TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 235/2025/QĐST-HNGĐ	*An Giang, ngày 21 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 415/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Tuyết B, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ H, khóm M, phường C, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Nhà T, ấp M, xã M, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ H, khóm M, phường C, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Nhà T, ấp M, xã M, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Tuyết B và ông Trần Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Tuyết B và ông Trần Văn M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Tuyết B và ông Trần Văn M thống nhất có 03 (ba) con chung là Trần Thị Huỳnh N, sinh ngày 01/4/2009, Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 02/10/2017 và Trần Thiên P, sinh ngày 08/01/2021. Bà B và ông M thống nhất giao các cháu Trần Thị Huỳnh N, Trần Thị Quỳnh A và Trần Thiên P cho ông M được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông M không yêu cầu.

Ông M và các thành viên trong gia đình không được cản trở bà B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung hoặc người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Tuyết B tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008026 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, bà B được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông M không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 13 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 13 – An Giang;
- UBND phường Châu Đốc, tỉnh An Giang.
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng./.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Cẩm Xuyến